

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 09/8/2019, Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 11, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, phát hiện Điều Chính Q và Nguyễn Thị N đang đứng cạnh xe ô tô, Biển kiểm soát 20A- 315.27 do Nguyễn N H điều khiển, có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy, kiểm tra phát hiện và thu giữ trong chiếc túi xách Q mang trên người có 03 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi bánh (15x10x2,5)cm, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon, trong mỗi bánh đều có chất bột màu trắng, Q khai là ma túy, loại Heroin, được niêm phong (ký hiệu bì Đ); 01 điện thoại di động. Tại đây, Nguyễn Thị N tự giao nộp số tiền 1.000.000 đồng; 02 điện thoại di động. Kiểm tra người Nguyễn N H và xe ô tô không phát hiện thu giữ gì.

Khám xét nhà ở của N và nhà ở của Q, không phát hiện thu giữ gì.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Q và N, không phát hiện dữ liệu gì.

Tiến hành mở niêm phong ký hiệu Đ, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định, đối với 03 bánh chất bột màu trắng nghi ma túy thu giữ của Điều Chính Quân, kết quả: Bánh thứ nhất, tổng khối lượng chất bột màu trắng là 349,14gam, lấy 3,02gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì niêm phong G1), còn lại 346,12gam niêm phong lưu kho (bì niêm phong L1); Bánh thứ hai, tổng khối lượng chất bột màu trắng là 346,64gam, lấy 3,43gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì niêm phong G2), còn lại 343,21gam niêm phong lưu kho (bì niêm phong L2); Bánh thứ ba, tổng khối lượng chất bột màu trắng là 349,34gam, lấy 3,56gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì niêm phong G3), còn lại 345,78gam niêm phong lưu kho (bì niêm phong L3)

Tại Kết luận giám định số 1163/KL-KTHS ngày 17/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong các mẫu ký hiệu G1; G2; G3 gửi giám định là ma túy, loại Heroin. Tổng khối lượng chất ma túy, loại Heroin, thu giữ của Điều Chính Q và Nguyễn Thị N là 1.045,12gam.

Quá trình điều tra, làm rõ: Q và N quen biết nhau từ khoảng tháng 4/2019, Q cho N biết có ma túy bán, nếu N tìm được người mua thì Q sẽ trả công cho N bằng tiền, nhưng chưa nói cụ thể là bao nhiêu, N đồng ý. Ngày 06/8/2019, có một người nam giới, không quen biết, gọi điện cho N đặt mua 03 bánh Heroin, N đồng ý, nhưng chưa nói cụ thể giá bao nhiêu tiền một bánh, đồng thời hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo địa điểm giao dịch mua bán, ngay sau đó N điện thoại cho Q thông báo có người đặt mua 03 bánh Heroin; Q bảo N ra giá 210.000.000đồng/bánh và tìm địa điểm để mua bán ma túy, đồng thời hẹn ngày 09/8/2019 sẽ mang ma túy xuống Thái Nguyên, cùng N mang bán cho khách của N và sẽ cho N 3.000.000đồng tiền công môi giới. N gọi điện thông báo cho người đặt mua giá 210.000.000đồng/bánh, đồng thời hẹn địa điểm giao dịch mua bán tại ngõ Văn Cao, tổ 11, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, gần Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên.

Sau khi thống nhất với N, Q liên lạc với một người đàn ông quốc tịch Lào, là người Quen qua mạng Facebook trước đó hỏi mua 03 bánh Heroin, hẹn địa điểm mua bán tại khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào, thuộc Đội 1, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q đến điểm hẹn gặp và mua được 03 bánh Heroin với giá 170.000.000 đồng/bánh khi nào bán được Heroin sẽ trả, sau đó mang về nhà ở cất giấu. Khoảng 17 giờ ngày 08/8/2019, Q đi xe ô tô khách từ Điện Biên mang theo 03 bánh Heroin xuống Thái Nguyên, đến thành phố Thái Nguyên, Q thuê Phòng 303 nhà nghỉ Thọ Hương ở phường Đồng Quang nghỉ qua đêm, đồng thời điện thoại báo cho N biết đã đến Thái Nguyên, hẹn 9 giờ sáng ngày 09/8/2019 gặp nhau để cùng đi bán ma túy cho khách mua của N. Sáng 09/8/2019, N đi từ Bắc Sơn, Lạng Sơn xuống Thái Nguyên và đợi Q ở đầu ngõ Văn Cao thuộc tổ 11, phường Đồng Quang để cùng Q đi bán ma túy cho khách như đã thống nhất. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Q gọi điện cho Nguyễn Ngọc H làm nghề lái xe taxi đến đón Q tại nhà nghỉ Thọ Hương, với mục đích để gặp N và bán ma túy, anh H điều khiển xe ô tô BKS 20A- 315.27 đến đón và đi theo chỉ dẫn của Q đến ngõ Văn Cao, tổ 11, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, khi xe đến đầu ngõ, Q vừa xuống xe gặp N thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, quyết định: Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Điều Chính Q và Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Điều Chính Q tù Chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2019; phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N tù Chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2019; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/11/2019, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức tù có thời hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị N giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị N bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt

tù Chung thân đối với bị cáo N là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N có quan điểm: Việc bị cáo bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do thiếu hiểu biết pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình điều tra thành khẩn nhận tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, mặc dù là đồng phạm nhưng có vai trò thứ yếu trong vụ án và chưa được hưởng lợi gì, là phụ nữ đã nhiều tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức hình phạt tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo N và bị cáo Điều Chính Q tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên Điều Chính Q và Nguyễn Thị N bàn bạc, thống nhất cùng nhau mua ma túy để bán lại kiếm lời. Ngày 09/8/2019, tại khu vực ngõ Văn Cao, thuộc tổ 11, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, bị cáo Q và bị cáo N đang đợi để bán 3 bánh Heroin, có tổng trọng lượng là 1.045,12 gam cho khách mua (theo như N khai: ngày 06/8/2019 có một người nam giới N không quen biết đã gọi điện đặt mua của N 3 bánh Heroin) nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Với khối lượng ma túy mua bán trái phép nêu trên, các bị cáo Nguyễn Thị N, Điều Chính Q đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Điều Chính Q là người đặt vấn đề với N tìm người để bán ma túy, Q là người trực tiếp mua và vận chuyển 3 bánh Heroin, có tổng trọng lượng là 1.045,12gam mang về Thái Nguyên để bán cho khách do N giới thiệu, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bản án sơ thẩm nhận định hiện bố mẹ và chị gái bị cáo đều đang chờ thi hành án tử hình, xử phạt bị cáo Q hình phạt

tù chung thân là nhẹ. Do bị cáo Q không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên thuộc thẩm quyền xem xét của cấp giám đốc thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị N sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy từ bị cáo Q, N tìm người mua ma túy giới thiệu cho Q để bán, thống nhất địa điểm với khách mua để giao nhận ma túy, sẽ được Q trả tiền công khi bán được ma túy. Vì vậy, N tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo N là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, chỉ vì hám lợi về vật chất nên bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện; góp phần gây ra tệ nạn ma túy, làm hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, gây tác hại tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Mặc dù, sau khi phạm tội, bị cáo N thành khẩn khai báo, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, với khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán rất lớn, trong khi tình hình tội phạm về ma túy ngày càng có xu hướng diễn biến phức tạp, việc mua bán, vận chuyển ma túy hết sức tinh vi, diễn ra liên tỉnh. Do vậy, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình hình đấu tranh phòng chống với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù Chung thân là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày từ trước đến nay không vi phạm pháp luật gì; không hiểu biết pháp luật; lần đầu phạm tội; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; tham gia với vai trò giúp sức. Xét thấy, những căn cứ bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm cân nhắc, xem xét. Ngoài tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, như đã nêu trên, khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán là rất lớn, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xét thấy, các căn cứ, lập luận của Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

[8] Về Quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2019.
3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- TTG - Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo N (qua Trại);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đặng Đình Lực

